TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 966/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 597/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vương Ái L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 33, khu phố 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Đức D**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 33, khu phố 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Ái L và ông Hoàng Đức D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Ái L và ông Hoàng Đức D thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông D có 02 con chung là cháu Hoàng Trọng A, sinh ngày 27/10/2002 và cháu Hoàng Phương M, sinh ngày 21/4/2009. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu A và cháu M cho bà L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông D cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng/02 con chung kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông D thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Lan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dũng không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Bà Vương Ái L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 006489 ngày 02/3/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Đào